

Số: 01 /CV-TCKH

Bình Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2023

V/v công bố công khai số liệu và thuyết minh
tình hình thực hiện dự toán NS địa phương
quý 4/2022 trên cổng thông tin điện tử
của huyện Bình Giang.

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Thực hiện Công văn số: 1005/STC-KHNS ngày 09/5/2017 của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn công khai NSNN đối với các cấp ngân sách.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: Công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND huyện; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý 4 năm 2022 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm) đề nghị Văn phòng HĐND và UBND công bố trên cổng thông tin điện tử của huyện.

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đề nghị Văn phòng HĐND và UBND huyện Bình Giang phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT-TH.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Sơn

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ 4 NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số: 01 /CV-TCKH ngày 03 /01/2023 của phòng Tài chính – KH)

A. THU - CHI NGÂN SÁCH HUYỆN

I. Thu ngân sách trên địa bàn

Năm 2022, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Giang là 282 tỷ 555 triệu đồng, thực hiện năm 2022 đạt 907 tỷ 192 triệu đồng, đạt 321,1% KH tỉnh giao, bằng 101,9% KH huyện.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán tỉnh giao năm 2022	KH phân đầu huyện giao	Thực hiện năm 2022	% So sánh	
					So với Tỉnh giao	So với Huyện phân đầu
	TỔNG THU	282.555	889.860	907.192	321.1	101.9
1	Thu tiền sử dụng đất	200.000	800.000	682.985	341.5	85.4
2	Thuế ngoài quốc doanh	24.000	26.400	59.822	249.3	226.6
3	Thuế thu nhập cá nhân	10.200	10.710	25.958	254.5	242.4
4	Thuế sử dụng đất PNN	750	750	2.266	302.1	302.1
5	Thu tiền thuê đất	2.500	2.500	10.090	403.6	403.6
6	Lệ phí trước bạ	25.000	26.250	38.136	152.5	145.3
7	Thu phí lệ phí	2.055	2.200	2.461	119.8	111.9
8	Thu khác ngân sách	17.000	17.000	50.063	294.5	294.5
9	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	800	3.800	5.112	639.0	134.5
10	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	250	250	1.004	401.6	401.6
11	Thu từ doanh nghiệp nước ngoài			28.829		
12	Thu huy động tài trợ			466.0		

II. Thu - chi ngân sách huyện

1. Thu ngân sách huyện

Thu ngân sách huyện là 1.054 tỷ 164 triệu đồng, đạt 112% KH. Trong đó:

- Thu để cân đối chi thường xuyên: 97 tỷ 341 triệu đồng,
- Thu tiền sử dụng đất: 405 tỷ 622 triệu đồng,
- Thu chuyển nguồn từ năm trước 129 tỷ 562 triệu đồng,
- Thu từ huy động, tài trợ 406 triệu đồng,
- Thu kết dư năm trước 3 tỷ 776 triệu đồng,
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 417 tỷ 457 triệu đồng,

2. Chi ngân sách huyện

Tổng chi Ngân sách đến 31/12/2022 là 717 tỷ 952 triệu đồng, đạt 76,7% KH, Trong đó:

- Chi SN kinh tế: 6 tỷ 353 triệu đồng,
- Chi SN giáo dục và Đào tạo: 207 tỷ 359 triệu đồng,
- Chi SN TT Văn hóa, TDTT: 1 tỷ 422 triệu đồng,
- Chi SN Đài phát thanh: 1 tỷ 251 triệu đồng,
- Chi SN đảm bảo XH: 44 tỷ 935 triệu đồng,
- Chi QL hành chính, Đảng, đoàn thể: 34 tỷ 210 triệu đồng,
- Chi An ninh: 5 tỷ 815 triệu đồng,
- Chi Quốc phòng: 3 tỷ 255 triệu đồng,
- Chi khác: 3 tỷ 445 triệu đồng;
- Chi các công trình của huyện: 29 tỷ 158 triệu đồng,
- Chi bổ sung NS cấp dưới: 380 tỷ 749 triệu đồng.

B. THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ

I. Thu ngân sách xã

Tổng thu NS xã thực hiện năm 2022 đạt 584 tỷ 424 triệu đồng. Trong đó:

1. Thu ngân sách xã được hưởng: 157 tỷ 328 triệu đồng;
2. Thu chuyển nguồn từ năm trước: 42 tỷ 963 triệu đồng;
3. Thu từ huy động, tài trợ 60 triệu đồng;
4. Thu kết dư ngân sách năm trước 3 tỷ 324 triệu đồng;
5. Thu bổ sung từ NS cấp trên: 380 tỷ 749 triệu đồng.

II. Chi ngân sách xã

Tổng chi NS xã thực hiện năm 2022 đạt 493 tỷ 974 triệu đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư XD CB: 404 tỷ 586 triệu đồng,
2. Chi thường xuyên: 89 tỷ 388 triệu đồng.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN LÝ THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

1. Thu ngân sách:

- Sự chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; sự chủ động của các cấp, các ngành, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai, thực hiện dự toán thu chi ngân sách ngay từ những tháng đầu năm, chi tiêu tiết kiệm, hợp lý trên tinh thần phát huy tính tích cực tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng ngân sách, các quy trình quản lý ngân sách đã ổn định và đi vào nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện dự toán được giao.

- Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã và đang phát huy tác dụng, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã phục hồi và dần trở lại trạng thái bình thường. Tình hình kinh tế những tháng đầu năm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục tốt.

- Với nguồn thu đạt kết quả tích cực và việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách mới cùng với việc thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 đã đảm bảo các nguồn chi theo dự toán, đồng thời thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các cấp chính quyền địa phương.

2. Chi ngân sách:

Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đã đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi theo dự toán. Tập trung bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp; Chi đảm bảo xã hội, chi các xã thanh toán đền bù GPMB, hạ tầng các công trình phục vụ công tác đầu giá đất, hỗ trợ các xã thanh toán các công trình xây dựng cơ bản.

Các khoản chi từ ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo đúng chế độ quản lý tài chính, tiết kiệm và có hiệu quả đáp ứng nhu cầu chi thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý 4 năm 2022 của huyện Bình Giang, phòng Tài chính – kế hoạch huyện trân trọng báo cáo./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2022

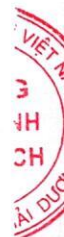
Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NS HUYỆN	936.455.0	1.054.164	112.57	133.2
I	Thu ngân sách huyện	936.455.0	924.602	98.73	124.9
1	Thu nội địa cân đối ngân sách	536.238	502.963	93.79	101.3
2	Thu kết dư ngân sách		3.776		152.1
3	Thu viện trợ, ủng hộ		406		
4	Thu bổ sung từ ns cấp trên	400.217.00	417.457	104.31	173.2
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		129.562		253.6
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	936.455.00	717.952	76.67	129.7
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	863.760	337.203	39.04	144.0
1	Chi đầu tư phát triển	516.670	29.158	5.64	116.4
2	Chi thường xuyên	278.885	308.045	110.46	147.3
3	Dự phòng ngân sách	8.892		-	
4	Chi BSMT từ NS TW	59.313		-	
II	Chi bổ sung ns cấp dưới	72.695.00	380.749.0	523.76	119.3

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 12 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	885.555	907.192	102.44	107
I	Thu nội địa	885.555	906.726	102.39	106
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	250	1.004	401.60	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		28.829		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.000	59.822	249.26	125
4	Thuế thu thập cá nhân	10.200	25.958	254.49	196
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
6	Lệ phí trước bạ	25.000	38.136	152.54	167
7	Thu phí, lệ phí	2.055	2.461	119.76	125
8	Các khoản thu về nhà, đất				
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	750	2.266	302.13	354
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	800.000	682.985	85.37	92
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	2.500	10.090	403.60	146
-	<i>Tiền chi thuê và tiền bán bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ doanh nghiệp nhà nước				-
10	Thu khác ngân sách	17.000	50.063	294.49	488
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.800	5.112	134.53	196
II	Thu viện trợ		466		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	536.238	502.963	93.79	101



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	936.455.0	717.952	76.67	130
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	804.447	337.203	41.92	144
I	Chi đầu tư phát triển	516.670	29.158	5.64	116
II	Chi thường xuyên	278.885	308.045	110.46	147
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	229.710	207.359	90.27	137
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.260	1.251	99.29	155
6	Chi thể dục thể thao	1.418	1.422	100.28	243
7	Chi bảo vệ môi trường		1.900		
8	Chi hoạt động kinh tế	11.605	4.453	38.37	158
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.875	34.210	107.33	158
10	Chi đảm bảo xã hội	1.222	44.935	3.677.17	177
11	An ninh	567	5.815	1.025.57	380
12	Quốc phòng	567	3.255	574.07	129
13	Chi khác NS	294	3.445	1.171.77	129
14	Chi SN Y tế	367		-	
15	Chi chuyển nguồn				
III	Dự phòng ngân sách	8.892		-	
B	Chi bổ sung NS cấp dưới	72.695.0	380.749	523.76	119
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	59.313			